



Thực trạng công bố báo cáo ESG tại Việt Nam và các khuyến nghị

ESG & Sustainability Transformation

Hung NINH

12/2023

ESG Transformation



Thực trạng công bố báo cáo ESG tại Việt Nam và các khuyến nghị

Trong xu thế toàn cầu đang chuyển hướng sang phát triển bền vững và thực hành kinh doanh có trách nhiệm, ngày càng nhiều doanh nghiệp tại Việt Nam đã có những động thái tích cực như công bố báo cáo ESG, nhằm không bỏ lỡ các cơ hội cũng như phòng ngừa rủi ro liên quan đến ESG (môi trường, xã hội và quản trị).

Trước tiên chúng ta cần nhớ, khái niệm ESG lần đầu tiên được đưa ra vào năm 2004 trong một báo cáo từ Liên Hợp Quốc – có tiêu đề ***Who Cares Wins*** (Ai quan tâm chiến thắng), từ đó trở thành trào lưu chính thống trên thế giới. ESG du nhập vào nước ta chỉ vài năm trở lại đây nhờ đòn bẩy từ các tổ chức quốc tế, các nhà đầu tư, cũng như đối tác nhập khẩu, trong bối cảnh nước ta ngày càng tham gia sâu vào chuỗi giá trị toàn cầu. Với xuất phát điểm và nguồn lực còn hạn chế của một nước đang phát triển, chúng tôi không thể phủ nhận rằng doanh nghiệp Việt đã nỗ lực rất nhiều và đang tiến bộ rất nhanh trong thực hành phát triển bền vững.

Mặc dù còn thiếu sự đồng nhất toàn cầu trong các tiêu chuẩn báo cáo ESG, các công ty ngày càng tìm cách đánh bóng thông tin bền vững của họ bằng cách xuất bản các báo cáo chi tiết đã được kiểm toán viên đảm bảo độc lập.

Báo cáo công bố thông tin ESG, có thể là một trong các văn bản quan trọng đầu tiên các bên liên quan tiếp cận khi muốn tìm hiểu về định hướng ESG, hiện trạng triển khai các hoạt động, mức độ tham vọng và cam kết của một tổ chức trên hành trình phát triển bền vững.

Những phát hiện trong khảo sát này, mặc dù phạm vi chưa lớn, nhưng phần nào phản ánh tình trạng công bố báo cáo phát triển bền vững hiện nay. Chúng tôi cũng nêu ra những khoảng trống cần được các công ty tại Việt Nam lấp đầy để đáp ứng các yêu cầu từ cơ quan quản lý cũng như đưa ra những chiến lược kinh doanh, giúp các doanh nghiệp thỏa mãn được các bên liên quan.

Đầu tiên, chúng ta hãy xem xét về số lượng và tỷ lệ doanh nghiệp công bố báo cáo.

Theo nghiên cứu từ PwC, có một khoảng cách lớn giữa nhận thức (66% doanh nghiệp đã triển khai bất kỳ chương trình ESG do nhận thức được tầm quan trọng), và cam kết cao (80% đã cam kết hoặc có kế hoạch cam kết ESG trong 2-4 năm tới) với thực tế công bố báo cáo ESG (có tới 70% doanh nghiệp không có hoặc rất ít khi công bố báo cáo ESG ra bên ngoài) trong các tổ chức tại Việt Nam.

Trên thực tế, trong mùa công bố báo cáo doanh nghiệp mới nhất, số lượng báo cáo ESG được công bố vẫn còn rất hạn chế trên tổng số doanh nghiệp tại Việt Nam nói chung và doanh nghiệp quy mô lớn nói riêng. Ngoài ra, đa số các doanh nghiệp xuất bản báo cáo bền vững và tỷ lệ rất cao các số liệu ESG được tích hợp chung vào báo cáo tổng hợp của doanh nghiệp chứ chưa được chú trọng công bố riêng.

Dù mục đích của họ có thể đơn thuần đu trend nhằm đánh bóng thương hiệu như một phương tiện truyền thông hay với tham vọng kiểm soát những rủi ro ESG tiềm năng và khai phá các cơ hội không giới hạn liên quan. Chúng ta cũng cần công bằng mà nói, những công ty giám đầu tư nguồn lực ra lập báo cáo, bản thân họ là những ngôi sao hiếm hoi, định vị mình khác biệt so với nền chung trên thị trường. Họ đáng được khuyến khích và tưởng thưởng.

Trong thời đại truyền thông số và hội nhập toàn cầu, Quan điểm “Hữu xạ tự nhiên hương” chưa phản ánh đầy đủ. Ngoài chất lượng sản phẩm/ dịch vụ cung cấp, mọi khía cạnh cần được đo lường và có thể so sánh minh bạch theo các chuẩn mực độc lập, uy tín và có thể



kiểm chứng. Các doanh nghiệp, doanh nhân có thể chủ động cam kết và tự tin công bố thành quả đạt được của mình để chung tay giải quyết các vấn đề không của riêng ai, từ đó khuyến khích ngày càng nhiều doanh nghiệp noi theo. Xã hội sẽ ghi nhận sự đóng góp và từ đó làm tăng giá trị thông qua giải quyết các khó khăn và nhu cầu của doanh nghiệp về nguồn vốn xanh ưu đãi, mở rộng thị trường, sức mạnh thương hiệu, sự tin tưởng trong đội ngũ nhân sự cũng như nhà đầu tư, dẫn đến cổ phiếu được định giá cao hơn.

Còn về chất lượng của các báo cáo thì sao?

Ở góc độ một độc giả khi nhìn thoáng qua, các báo cáo nhìn chung được các doanh nghiệp đầu tư về thiết kế khá bắt mắt với bố cục hiện đại. Hình ảnh minh họa đẹp và phù hợp, nếu tạm bỏ qua yếu tố bản quyền các hình ảnh đó.

Chọn và sử dụng tiêu chuẩn báo cáo.

Về mặt chuyên môn, với bất kỳ báo cáo khoa học nào, chúng ta cần lựa chọn sử dụng bộ dụng cụ, tiêu chuẩn để so sánh và đánh giá các thông số trên cơ sở khoa học. Đa số các doanh nghiệp đã nỗ lực đánh giá theo một vài tiêu chuẩn lớn, nhưng vẫn chưa thực sự hiểu về yêu cầu cần công bố và sự khác biệt của từng bộ tiêu chuẩn cũng như các khuôn khổ đang được công nhận rộng rãi. Vì thế nội dung báo cáo theo các bộ chỉ số thiếu sự thống nhất, rõ ràng nếu không nói là còn khá lộn xộn, thậm chí không phù hợp ngành nghề kinh doanh.

Cũng theo kết quả khảo sát của PwC, phần lớn (87%) các doanh nghiệp đều cho biết họ đã có sẵn các mục tiêu ESG phù hợp. Tuy nhiên, câu hỏi tiếp theo về tiến độ phát triển các thước đo rủi ro cho thấy chưa đến một phần ba (28%) các doanh nghiệp có một bộ thước đo các chỉ số rủi ro toàn diện cả 3 yếu tố E, S và G về phát triển bền vững. Điều này có thể vẫn tiếp diễn do các doanh nghiệp thiếu kiến thức để có thể xây dựng kế hoạch giảm thiểu rủi ro một cách phù hợp.

Cần thiết đặt ra các mục tiêu mang tính thực tế theo từng nhóm nhỏ dựa trên cơ sở khoa học, về cả E – Môi trường, S – Xã hội và G – Quản trị. Nhưng để đo lường tiến độ, hiệu quả theo từng kỳ đánh giá, công ty cũng cần đưa vào sử dụng một hoặc một số bộ thước đo tiêu chuẩn bao quát và có uy tín khoa học.

Nỗi đau đầu chung của nhiều tổ chức trên toàn cầu do tồn tại quá nhiều các chỉ số mà bản thân chúng khá phức tạp, có thể sử dụng để chứng minh sự cam kết của doanh nghiệp trong việc xử lý các rủi ro và cơ hội ESG.

Hiện nay trên thế giới có rất nhiều bộ tiêu chuẩn công bố thông tin ESG với mức độ bao phủ ba nhóm vấn đề về môi trường, xã hội và quản trị khác nhau phù hợp mô hình kinh doanh và nhằm hướng tới các đối tượng độc giả khác nhau, phổ biến có thể kể đến:

- **GRI (Global Reporting Initiatives - Các Sáng kiến Báo cáo Toàn cầu):**
Tiêu chuẩn này hướng dẫn công bố thông tin về kinh tế, môi trường và xã hội, gồm thông tin tổng quan về tổ chức, phương pháp quản trị đối với các chủ đề tổ chức xác định là trọng yếu, thông tin cụ thể liên quan đến từng vấn đề trọng yếu thuộc các nhóm thông tin kinh tế, môi trường, xã hội. GRI là bộ tiêu chuẩn phù hợp áp dụng với các doanh nghiệp niêm yết nói chung tại Việt Nam, ngoài Chỉ số Phát triển bền vững (VNSI) do HOSE công bố.
- **TCFD (Task Force on Climate Related Financial Disclosures - Lực lượng Đặc nhiệm về Công bố Thông tin Tài chính liên quan đến Khí hậu):**
Tiêu chuẩn này hướng dẫn công bố thông tin về rủi ro khí hậu theo các nhóm chủ đề gồm cơ cấu quản trị rủi ro khí hậu, chiến lược (rủi ro khí hậu và cơ hội trong ngắn/trung/dài hạn, ảnh hưởng đến chiến lược/hoạt động kinh doanh/lập kế hoạch tài chính, ảnh hưởng của phân tích kịch bản tình huống rủi ro khí hậu lên chiến lược), quản lý rủi ro khí hậu, các chỉ

tiêu báo cáo và các mục tiêu cụ thể về rủi ro khí hậu. Bộ tiêu chuẩn này sẽ phù hợp nhất với các doanh nghiệp thiên về sản xuất, xây dựng, hạ tầng, năng lượng và tiện ích, ...

- SASB (Sustainability Accounting Standards Board - Hội đồng Chuẩn mực Kế toán Phát triển Bền vững):

Tiêu chuẩn này hướng dẫn công bố thông tin liên quan đến bảo mật thông tin, tài chính toàn diện và nâng cấp năng lực, đánh giá các yếu tố môi trường/xã hội/quản trị trong phân tích tín dụng, đạo đức kinh doanh và quản lý rủi ro hệ thống. SASB với đặc thù và ưu tiên riêng sẽ rất hữu ích với các ngành nghề về dịch vụ tài chính, quản trị doanh nghiệp, quản lý xã hội, giáo dục đào tạo, công nghệ, thông tin truyền thông, thương mại, bán lẻ, ...

- Carbon Disclosure Project (CDP - trước đây là 'Dự án Công bố Carbon'),
- Climate Disclosure Standards Board (CDSB - Ủy ban Tiêu chuẩn Công bố Khí hậu),
- Science-Based Targets Initiative (SBTi - Sáng kiến Mục tiêu Dựa trên Khoa học)
- International Sustainability Standards Board (ISSB - Hội đồng Tiêu chuẩn Bền vững Quốc tế),
- International Organization for Standardization (ISO - Tổ chức Tiêu chuẩn hóa Quốc tế),
- Green Business Bureau (GBB - Cục Kinh Doanh Xanh),
- UN Sustainable Development Goals (SDGs - Các Mục tiêu Phát triển Bền vững của Liên Hợp Quốc),
- UN Principles for Responsible Investment (PRI - Nguyên tắc của Liên Hợp Quốc về đầu tư có trách nhiệm), ...

Lưu ý ở đây là các tiêu chuẩn thường yêu cầu xung đột dữ liệu cạnh tranh với nhau và nếu kết hợp nhiều tiêu chuẩn lại sẽ dẫn tới tình trạng hỗn loạn trong cách báo cáo truyền thống. Nhưng khi bạn ứng dụng một công nghệ SaaS tiên tiến, điều này hoàn toàn được giải quyết.

Dữ liệu được sử dụng.

Dữ liệu là cơ sở của mọi báo cáo trên cơ sở khoa học, nhưng chúng tôi nhận thấy rằng các thông số đưa vào trong báo cáo còn rất sơ sài, thiếu sót dẫn đến các mục tiêu đưa ra còn chung chung và mơ hồ.

Theo dữ liệu Báo cáo về Mức độ sẵn sàng thực hành ESG tại Việt Nam do PwC mới thực hiện, dữ liệu đang là rào cản chính khi 71% doanh nghiệp chưa trang bị đủ kiến thức về các dữ liệu cần thiết để báo cáo. Đối với những đơn vị đã thu thập dữ liệu ESG, 47% cho biết họ chưa bắt đầu hoặc hiểu biết hạn chế về các yêu cầu cho báo cáo bên ngoài. Điều đáng nói hơn nữa là chỉ 28% cảm thấy tự tin với sự hiểu biết của họ về các yêu cầu dữ liệu phục vụ báo cáo bên ngoài.

Điều này không nằm ngoài dự tính của chúng tôi khi chính dữ liệu cũng là khó khăn của đa số các doanh nghiệp trên thế giới khi mới bắt đầu hành trình ESG. Theo nghiên cứu của Diligent (tổ chức chuyên nghiên cứu về giải pháp ESG), họ đã chỉ ra rằng có tới hơn 60% các doanh nghiệp trên thế giới đang bị hạn chế khả năng thu thập, phân tích và báo cáo các dữ liệu liên quan tới ESG. Báo cáo ESG bao gồm các đo lường về lượng khí thải, sử dụng tài nguyên, môi trường và tài nguyên thiên nhiên của công ty, chính sách lao động và nhân quyền, sức khỏe và an toàn lao động, quản lý chuỗi cung ứng, trách nhiệm sản phẩm, chống tham nhũng và đầu tư cộng đồng, ...

Với mức độ phức tạp và đa dạng của các yếu tố ESG bao trùm toàn bộ hoạt động của doanh nghiệp, chuỗi cung ứng và cộng đồng địa phương. Không như các số liệu tài chính hay kinh doanh, các yếu tố bền vững thường khó định lượng. Cùng với sự nhạy cảm về số liệu nội bộ, quy mô và số lượng các chi nhánh. Quy trình thu thập đúng, đủ các thông số, dữ liệu cần đo lường, từ các nguồn và định dạng khác nhau, sau đó đánh giá, phân tích chuyên sâu để đưa



ra các quyết sách phù hợp ESG trong các bước tiếp theo chắc chắn mất nhiều thời gian và nguồn lực.

Dữ liệu ESG ngoài việc phục vụ cho mục đích công bố thông tin ESG, còn phục vụ cho các mục đích khác như xây dựng các mô hình đo lường rủi ro khí hậu, kiểm tra sức chịu đựng rủi ro khí hậu, các bộ tiêu chí xếp hạng ESG và nhiều mục đích khác. Các doanh nghiệp có thể cân nhắc thực hiện các công việc sau:

- Xác định các nội dung hoặc mục đích dữ liệu ESG cần được thu thập
- Đánh giá hiện trạng dữ liệu hiện tại và xây dựng chiến lược thu thập dữ liệu còn thiếu
- Xác định giải pháp nền tảng lưu trữ và quản lý dữ liệu ESG
- Đưa các yêu cầu dữ liệu ESG vào quy trình lõi tương ứng của tổ chức
- Xây dựng các quy định cụ thể về quản trị dữ liệu ESG

Khi nói đến khái niệm ESG, trước tiên mọi người sẽ nghĩ đến yếu tố E (Environment – Môi trường), trong đó chuyển đổi cách thức tổ chức đó sử dụng năng lượng có vai trò quyết định, mặc dù không nên thiên vị bất cứ yếu tố nào trong cả ba.

Chuyển đổi năng lượng có tầm quan trọng đặc biệt trong việc thực hành ESG và được coi là góp phần lớn nhất vào việc giảm phát thải khí nhà kính, hướng tới mục tiêu phát thải ròng bằng 0 vào năm 2050. Đó là lý do phần lớn các bên liên quan đều rất quan tâm và muốn tìm hiểu về từ khóa “năng lượng” của tổ chức.

Giải pháp khôn ngoan ở đây là nên hợp tác với một đối tác có công nghệ thông minh và chuyên môn đặc thù, đủ năng lực xác định chính xác đâu là cơ hội và nơi nào cần cải thiện và có thể thay đổi, giúp công ty thiết lập hiệu suất cơ bản để có thể đặt ra các mục tiêu ESG trong các bước tiếp theo. Cơ sở dữ liệu sẽ được tự động thu thập và cập nhật theo thời gian thực thông qua phần mềm chuyên dụng mà lãnh đạo vẫn có thể kiểm soát thông qua soát xét, phân cấp, phân quyền với các luồng dữ liệu nhạy cảm.

Tính minh bạch của báo cáo.

Tương tự như đối với báo cáo tài chính hàng năm, trước khi được công bố rộng rãi ra công chúng, báo cáo ESG cũng cần được soát xét thông qua bởi một tổ chức kiểm toán độc lập bên ngoài, nhằm bảo đảm tính minh bạch của mọi thông tin, đặc biệt xóa bỏ mọi nghi ngờ về rửa xanh (Green Wash) đối với tổ chức phát hành.

Kiểm toán viên độc lập kiểm tra và cung cấp sự đảm bảo của bên thứ ba về báo cáo ESG, khẳng định rằng thông tin chi tiết không có sai sót trọng yếu và không nhất quán. Kết quả của một cuộc kiểm toán là các bên liên quan có thể đánh giá và nâng cao hiệu quả quản trị, quản lý rủi ro và kiểm soát đối với vấn đề này.

Việc kiểm toán độc lập cho báo cáo ESG hiện vẫn là tự nguyện (trái ngược với kiểm toán tài chính) và không dựa trên một bộ tiêu chuẩn quy định duy nhất được chấp nhận rộng rãi. Các tiêu chuẩn này tập trung vào việc xác định và đánh giá các yếu tố rủi ro ESG trọng yếu về mặt tài chính đối với các công ty. Các tiêu chuẩn này không được thiết kế cho mục đích chứng nhận hoặc sử dụng theo quy định hoặc hợp đồng; Do đó, bất kỳ đề nghị nào để được chứng nhận, hoặc tuyên bố chứng nhận, sẽ là sai trái về ý định và mục đích — và lạm dụng — của kiểm toán.

Khách hàng, nhà đầu tư và các bên liên quan khác cần đọc kỹ báo cáo của công ty kiểm toán để hiểu những tiêu chuẩn ESG nào đã đạt được trong thực tế và sau đó xem xét trọng số bổ sung mà họ có thể đặt vào báo cáo bền vững. Mục đích trong báo cáo bền vững là khuyến khích các tổ chức vượt ra ngoài nghĩa vụ cơ bản là tuân thủ pháp luật.

Các vấn đề có thể được đánh giá trong kiểm toán báo cáo ESG bao gồm:

- tiêu chuẩn môi trường và hệ thống quản lý;



- sáng kiến tiết kiệm năng lượng;
- quản lý cơ sở vật chất, nước và chất thải, bao gồm các hoạt động tái chế;
- quy trình phát triển và sản xuất sản phẩm, và nỗ lực giảm chất thải trong tất cả các giai đoạn sản xuất;
- kế hoạch giám sát lượng khí thải carbon và giảm thiểu hoặc thậm chí loại bỏ sản xuất chất thải độc hại (cách chuỗi cung ứng của công ty vận chuyển hàng hóa cho khách hàng, khí thải từ phương tiện vận chuyển và sử dụng nhiên liệu có thể được đánh giá);
- sử dụng các vật liệu nguy hiểm trong sản phẩm;
- bồi thường tác động cộng đồng và thiệt hại về môi trường do vị trí đặt cơ sở kinh doanh;
- minh bạch doanh nghiệp;
- thực hiện các vấn đề xã hội liên quan đến quyền con người, sự đa dạng, tiêu chuẩn lao động và điều kiện làm việc; và
- Chính sách đãi ngộ cho người lao động.

So với các đối tác toàn cầu, Việt Nam hiện vẫn còn đi sau trong lĩnh vực này. Theo nghiên cứu về các tiêu chuẩn đảm bảo tính bền vững toàn cầu do PwC thực hiện, một nửa các doanh nghiệp toàn cầu (58%) đã đảm bảo tính độc lập về thông tin ESG. Trong khi tại Việt Nam, chỉ 36% doanh nghiệp xác nhận báo cáo ESG của họ được soát xét và xác minh bởi các đối tác độc lập bên ngoài.

Trên thực tế mùa báo cáo gần nhất, rất khó để tìm thấy báo cáo ESG nào của các công ty Việt Nam vượt qua được kỳ soát xét của kiểm toán bên ngoài. Phần lớn các báo cáo chỉ mới được doanh nghiệp tự lập ra trong nội bộ một cách khá thủ công và cảm tính.

Với những tồn tại trên, nếu chúng ta nhìn lại tổng quát sẽ không khó để nhận ra 3 nguyên do dẫn đến doanh nghiệp trong nước vẫn đang gặp khó khăn trong tiến trình phát triển bền vững nói chung và công bố báo cáo ESG nói riêng. Chúng có thể bao gồm:

Thứ nhất, chúng tôi nhìn thấy bản thân doanh nghiệp chưa nhận ra xuất phát điểm của mình mình đang ở đâu trong lộ trình này cũng như mình thực sự muốn gì ở ESG. Thường thì chúng tôi phân loại doanh nghiệp ra làm 3 mức kỳ vọng và 4 mức xuất phát điểm về ESG trước khi tiến hành tư vấn bất cứ bước triển khai nào.

Thứ hai, nhận thức và kiến thức về phát triển bền vững còn chưa đảm bảo ngay ở quản lý cấp cao, chưa coi ESG vừa là rủi ro vừa là cơ hội, dẫn đến chưa dành đủ nguồn lực cho ESG. ESG có thể được ví như là một môn thể thao đồng đội phối hợp hay một bản hòa nhạc. Hiểu biết và nhận thức của cấp cao nhất sẽ mang đến động lực mạnh mẽ khi được truyền đạt rõ ràng, phối hợp và dẫn dắt toàn công ty trong hành trình ESG.

Để lấy ví dụ, nhiệm vụ thu thập đúng, đủ dữ liệu và khả năng đánh giá, phân loại chúng trước khi đặt ra mục tiêu phù hợp và hiệu quả với đặc thù doanh nghiệp đòi hỏi kiến thức sâu và rộng ở mọi khía cạnh E, S và G. Điều này gợi nên suy nghĩ, phải chăng lý do một công ty chưa thể lập báo cáo, hay chưa đủ tự tin giao báo cáo ESG cho kiểm toán độc lập bên ngoài soát xét, xác thực khi doanh nghiệp chưa đủ tự tin về độ tin cậy của dữ liệu được xử lý, kiến thức nền tảng về phát triển bền vững và thước đo các chỉ số ESG.

Thứ ba là chưa xây dựng được hệ thống quản trị hiệu suất ESG phù hợp và hiệu quả từ trên xuống. Nó có thể bao gồm một vị trí quản lý cấp cao chuyên trách xây dựng và lãnh đạo toàn bộ hoạt động ESG; xác định chương trình thảo luận cụ thể về các nội dung ESG ở cấp hội đồng quản trị và ban điều hành; cơ chế báo cáo cũng như thông tin được báo cáo cho các cấp này và đưa ra các chỉ tiêu hiệu suất (KPI) rõ ràng liên quan đến ESG để xác định lương thưởng của hội đồng quản trị và nhóm chuyên trách ESG.

Khuyến nghị cuối cùng của chúng tôi ở đây là doanh nghiệp nên hợp tác với một đối tác có công nghệ thông minh và chuyên môn đặc thù về ESG; đủ năng lực tư vấn, đào tạo, nhằm



giúp tổ chức xác định chính xác đâu là cơ hội và nơi nào cần cải tiến và thay đổi; giúp công ty thiết lập hiệu suất cơ bản để có thể đặt ra các mục tiêu ESG.

Việc đặt hàng các khóa đào tạo về ESG ở mọi cấp độ, được thiết kế riêng theo nhu cầu cũng là một ý tưởng hay.

Cơ sở dữ liệu sẽ được tự động thu thập và cập nhật theo thời gian thực thông qua phần mềm chuyên dụng mà lãnh đạo vẫn có thể kiểm soát thông qua soát xét, phân cấp, phân quyền với các luồng dữ liệu nhạy cảm. Đơn giản hóa sự phức tạp bằng công nghệ số hóa thực sự là xu thế không thể bỏ qua.

Khác với cách lập báo cáo truyền thống tốn công và tốn sức, mất nhiều thời gian và ảnh hưởng đến hoạt động hàng ngày của doanh nghiệp; giờ đây, với công nghệ số, các bạn chỉ cần làm duy nhất lần đầu, sau đó hàng quý hay hàng năm, doanh nghiệp có thể xuất báo cáo ESG chỉ bằng một cú click.

Với đội ngũ nhân sự nòng cốt ESG được đào tạo, một báo cáo ESG chuyên nghiệp, và quy trình thực thi ngày càng hoàn thiện, các bạn sẽ có tất cả những dữ liệu và nguồn lực cần thiết để xây dựng bản kế hoạch chiến lược dài hạn cho riêng mình một cách chi tiết trong hành trình phát triển bền vững. Kế hoạch này cần được tích hợp với bản kế hoạch tổng thể hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp để đem lại hiệu quả tổng thể cao nhất trong thực thi.

Báo cáo ESG được lập theo tiêu chuẩn độc lập, uy tín, bao quát và được kiểm toán độc lập thông qua sẽ như tấm hộ chiếu bảo chứng quyền lực cao nhất về phát triển bền vững của bất kỳ tổ chức hay doanh nghiệp nào trên thế giới, dù quy mô lớn hay nhỏ, hay ở bất cứ ngành nghề và lĩnh vực gì. Báo cáo ESG theo chuẩn mực quốc tế nhấn mạnh tính đo lường, minh bạch và xóa bỏ điểm mù về kiểm soát các rủi ro. Do đó nó tạo niềm tin tuyệt đối có thể kiểm chứng cho khách hàng, đối tác, và ngay cả các quỹ đầu tư khắt khe cung cấp các gói tín dụng xanh, hỗ trợ không giới hạn và đồng hành lâu dài với điều kiện ưu đãi nhất, chỉ dành cho các tay chơi dẫn đầu thị trường.

Xin nhớ: ESG là một hành trình, không phải là kết quả.

Để tìm hiểu thêm về ESG và các mô hình liên quan đến tính bền vững, vui lòng liên hệ [YTT Consulting!](https://yttconsulting.com)

